

TỪ LOẠI TIẾNG VIỆT VÀ VẤN ĐỀ CHÚ THÍCH TỪ LOẠI TRONG TỪ ĐIỂN

VŨ LỘC
(Hà Nội)

1. Vấn đề từ loại

Trong tiếng Việt vấn đề từ loại đến nay vẫn chưa thật ổn định. Số lượng từ loại được các tác giả phân định khác nhau. Xin dẫn một vài thí dụ:

Trong từ điển *Từ và ngữ Việt Nam*, tác giả Nguyễn Lân chú thích các từ theo những từ loại sau đây: *danh từ, động từ, tính từ, đại từ, số từ, trạng từ, mạo từ (loại từ), giới từ, liên từ, thán từ, trợ từ*.

Theo *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, tiếng Việt có: *danh từ, đại từ, tính từ, động từ, phụ từ, kết từ, trợ từ, cảm từ*.

Đại từ điển tiếng Việt, (Nxb Văn hóa – Thông tin, 1998) chú thích từ loại như sau: *danh từ, đại từ, tính từ, động từ, phụ từ, liên từ, trợ từ, thán từ*.

Tác giả *Ngữ pháp tiếng Việt* (Nxb Giáo dục, 2005) phân chia các từ thành: *danh từ (và loại từ), số từ, tính từ, động từ, đại từ, định từ, phó từ, quan hệ từ, tình thái từ, trợ từ, thán từ*.

Đại từ điển Việt – Nga, tập I (Ma-xơ-va, 2006) chú thích các từ theo các từ loại sau đây: *danh từ, đại từ, loại từ, số từ, động từ, tính từ, phụ từ, kết từ, trợ từ, cảm từ, từ tượng thanh*.

Qua sự liệt kê trên, ta thấy còn có những sự khác biệt quan trọng: *loại từ (mạo từ)* và *số từ* là những từ loại riêng hay là những tiểu loại của *danh từ*. Việc tách *động từ* và *tính từ* thành hai từ loại là thống nhất trong các sách ngữ pháp và từ điển, nhưng như vậy đã thỏa đáng chưa hay còn phải bàn tiếp.

1. Về loại từ

Vấn đề *loại từ* đã được thảo luận nhiều và khá kỹ lưỡng. Đến nay có thể nói rằng chỉ có một vài tác giả tách *loại từ* thành một từ loại riêng, còn hầu hết đều coi *loại từ* là danh từ (dù có tách nó thành một tiểu loại). Tuy rằng trong các tài liệu nghiên cứu và sách giáo khoa ngữ pháp đã có sự thống nhất như vậy, nhưng trong vài quyển từ điển xuất bản những năm gần đây vẫn còn có chú thích *loại từ* và điều đáng chú ý là tiêu chí phân định *loại từ* trong các cuốn từ điển này nhiều khi không nhất quán và khá tùy tiện.

Trong *Từ điển từ và ngữ Việt Nam* những từ *những, các, cái* được chú thích là *mạo từ*, nhưng từ *con* và những từ được các tác giả khác coi là *loại từ* thì lại được chú thích là *danh từ*.

Trong *Đại từ điển Việt – Nga*, tập I từ *các* được chú thích là *chỉ tố ngữ pháp (?)*, từ *cái* được chú thích như sau:

cái I *danh từ* (rất khó tìm được *cái như thế này, cái nào* cũng được, không thiếu một *cái gì*)

II *phụ tố tạo từ* (*cái ăn, cái mặc, cái nhìn, cái chết*, còn nhiều *cái chưa biết*)

III *loại từ* (*cái bàn; ... cái ghế, cái tình ...*)

Loại từ trong từ điển này được mở rộng đến mức những từ *bà* trong cụm từ *bà hàng xóm, bà mẹ chồng*, cụm từ *anh em* trong cụm từ *anh em bạn, anh em bạn học*, cụm từ *chị em*

trong cụm từ *chị em bạn, chị em hàng xóm, chị em công nhân* cũng là *loại từ*!

Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học và *Đại từ điển tiếng Việt* (nxb Văn hoá – Thông tin) những từ *những, các, cái, con* nhất loạt chú thích là *danh từ*.

Vậy cách xử lí nào đúng?

Những từ *những, các* là những từ chỉ số nhiều (không xác định và xác định). Tuy chúng không dùng độc lập như những từ *con, cái* và luôn đòi hỏi có định ngữ đi kèm, nhưng vị trí và chức năng cú pháp của chúng giống như những danh từ chỉ số lượng, vì vậy chúng cũng được xếp vào danh từ, theo chúng tôi, là đúng.

Trong ngôn ngữ nào cũng có rất nhiều từ không bao giờ dùng độc lập, đó là chuyện bình thường. Thậm chí còn có những từ luôn được dùng độc lập, nhưng trong một ngữ cảnh cụ thể cũng cần phải có định ngữ đi kèm, nếu không câu sẽ không hoàn chỉnh. Ví dụ câu: *Anh là một người thông minh*, nếu bỏ từ *thông minh* đi thì câu không ổn. Cũng như câu: *Anh ấy từ một đất nước xa xôi đến đây* cũng không thể bỏ từ *xa xôi* được.

1.2. Về số từ

Trong các sách ngữ pháp *số từ* được tách thành một từ loại riêng và trong hầu hết các từ điển đều có chú thích từ loại *số từ*. Riêng *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học và *Đại từ điển tiếng Việt* (Nxb. Văn hóa - Thông tin) các “*số từ*” đều chú thích là *danh từ*.

Cách xử lí của hai từ điển này, theo chúng tôi, là đúng.

Số từ được xếp thành một từ loại riêng là phỏng theo cách phân loại của các tiếng châu Âu. Trong tiếng Việt, thực ra đó chỉ là những danh từ có chức năng chỉ số lượng hoặc thứ tự các sự vật được nói đến, vì vậy chúng thường đi trước những danh từ khác để chỉ số lượng và đi sau để chỉ thứ tự hoặc đặc trưng số lượng của danh từ hữu quan. Về khả năng kết hợp và

chức năng cú pháp tuy có những đặc điểm riêng như chỉ kết hợp với những danh từ đơn vị (đếm được), nhưng về cơ bản chúng không khác gì những danh từ khác. Ví dụ:

Một với một là hai (ss. *tôi với anh là bạn*)

Hai chúng ta như một (ss. *Hai chúng ta như anh em*)

Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một (ss. *Việt Nam là nước XHCN, dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng*)

Xếp hàng một, xếp hàng hai (ss. *xếp hàng đôi, xếp hàng người, xếp hàng rỏ rã*)

Ghế hàng hai (ss. *ghế hàng đầu, ghế hàng cuối*)

Ghế hạng ba (ss. *ghế hạng lô*)

Màn một (ss. *màn đôi, màn tuyền*)

Giường một (ss. *giường đôi, giường tầng*)

Độ (khoảng) một tháng (ss. *độ tháng sau, độ xuân về, khoảng tháng giêng*) v.v...

Một điều cũng đáng chú ý là những từ *đôi, chục, trăm, nghìn, vạn, ức, triệu, tỉ* v.v. xưa nay vẫn được coi là *danh từ*, chúng kết hợp được với các danh từ chỉ số lượng khác và kết hợp với nhau. Ví dụ:

Một đôi giày, một chục đôi;

Hai trăm đồng, hai trăm vạn;

Ba nghìn đô-la, ba trăm nghìn v. v...

1.3. Về động từ và tính từ

Việc tách *động từ* và *tính từ* trong tiếng Việt là do ảnh hưởng của ngữ pháp tiếng châu Âu. Một trong những lí do để tách như vậy là khi dịch sang một ngôn ngữ châu Âu, “*tính từ*” và “*động từ*” tiếng Việt được dịch bằng *tính từ* và *động từ* trong ngôn ngữ đó.

Trong các ngôn ngữ biến hình, chỉ cần tiêu chí hình thái học cũng đủ để phân biệt rạch ròi hai từ loại này. Ví dụ, *tính từ* trong tiếng Nga biến đổi theo *cách, động từ* biến đổi theo *ngôi*. Vậy có những tiêu chí nào để phân biệt được *tính từ* với *động từ* trong tiếng Việt? Những từ *chứng* mà nhiều người viện ra: *rất, hơi, khí* và *hãy, đừng, chớ* để phân biệt *tính từ* với *động từ* không đủ hiệu lực để phân biệt chúng. Có

nhieu từ được coi là *động từ* vẫn kết hợp được với *rất, hơi, khi*. Ví dụ: **nhô, nhún, thò, thụt, co, ruỗi, nhích, kiễng, động, chạm, then, ngượng** v.v. và có nhiều từ được coi là *tính từ* cũng kết hợp được với *hãy, đừng, chớ*. Ví dụ: **chăm, chăm chỉ, lười, lười biếng, hèn, hèn nhát, can đảm, mạnh dạn, kiên nhẫn** v.v. Vì vậy, không có lí do để tách chúng thành hai từ loại. Đó chỉ là hai tiểu loại của một từ loại mà thôi. (Cao Xuân Hạo gọi từ loại này là *vị từ*).

2. Vấn đề chú thích từ loại trong các từ điển

Trước năm 1988, tức là trước khi *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học do Hoàng Phê chủ biên ra đời, các từ điển tường giải tiếng Việt và từ điển Việt – Hán, Việt – Anh, Việt – Pháp v.v. đều không có chú thích từ loại.

Cuốn từ điển này lần đầu tiên áp dụng cách phân chia từ loại của cuốn *Ngữ pháp tiếng Việt*, Ủy ban khoa học xã hội, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983, để chú thích cho các từ trong từ điển.

Vì vậy trong từ điển này không có các từ loại *loại từ* và *số từ*, đó là một bước tiến. Nhưng trong từ điển *tính từ* và *động từ* vẫn tách thành hai từ loại. Việc làm này đã khiến các tác giả giải quyết một cách võ đoán nhiều trường hợp:

bạt hồn là *động từ*, nhưng **bạt vía** là *tính từ*
có chữa là *động từ*, nhưng **có mang** là *tính từ*

ham động từ (ham học), nhưng **lười** là *tính từ* (lười học).

mê là *động từ* (bệnh nhân lúc mê lúc tỉnh), nhưng **tỉnh** là *tính từ* (bệnh nhân đã tỉnh lại sau cơn mê)

viễn dương là *tính từ*, nhưng **viễn phương** là *danh từ*

v.v.

Các tác giả lúng túng khi gặp những trường hợp không tách được và phải chú thích nước đôi. Ví dụ:

cáu, cáu bần, cáu kính, hài hước, ham thích, lao xao, lảo xào, lảo liên, lặng im, lắt lay, lắt lút, lắt lánh, lắt phất, lêu têu, nhẩn tâm v.v. đều chú thích là *động từ* (hoặc *tính từ*).

Tuy nhiên sai lầm lớn nhất của cuốn từ điển này lại là ở chỗ các tác giả chú thích từ loại cho cả các cụm từ. Đã là cụm từ thì dù là cụm từ cố định hay cụm từ tự do cũng gồm hai từ trở lên. Mỗi từ đều thuộc một từ loại nào đó. Có điều là những từ đó kết hợp lại thành một đơn vị định danh và do đó trở thành đơn vị từ điển. Chúng có thể có những chức năng ngữ pháp như những từ riêng biệt (làm định ngữ, bổ ngữ cho những từ khác), nhưng không vì thế mà có thể gán từ loại cho chúng được.

Rất tiếc là điều này không được sớm khắc phục. Nó đã ảnh hưởng đến những cuốn từ điển Việt - Nga xuất bản gần đây. Ví dụ, *Đại từ điển Việt - Nga*, tập I đưa thành mục từ riêng quá nhiều cụm từ tự do và chú thích từ loại một cách khá tùy tiện: **ba cạnh tính từ**,

ba chấm danh từ

ba chỉ danh từ,

ba đội tính từ

ba lần phụ từ,

ba ngày danh từ

bài ngoại động từ

bài phong tính từ

có của tính từ,

có tiền động từ

có tiếng tính từ,

có uy tín động từ

có vợ động từ

có chồng động từ

có mùi động từ

có vú tính từ

có xương sống tính từ

cáo già tính từ

cáo con danh từ

Vì chấp nhận trong tiếng Việt có *loại từ* và *phụ tố cấu tạo từ*, trong *Đại từ điển Việt-Nga* còn có những cách xử lý từ loại bất hợp lý như những ví dụ sau:

buổi I danh từ ... buổi giao thời; buổi chia tay

II phụ tố ... buổi sáng; buổi chiều

buổi chiều I danh từ ... 1. việc đó làm mất một buổi chiều 2. nghĩa bóng (!) buổi chiều ngoại ô Maxcova

II phụ từ ... bệnh nhân hay bị sốt [vào] buổi chiều (vì dịch sang tiếng Nga bằng phó từ вечером)

cuộc I danh từ 1. ... người ngoài cuộc 2. ... cuộc đồ đến

II phụ tố ... cuộc dạo chơi; cuộc đình công; cuộc gặp gỡ; cuộc vui; v.v.

III loại từ ... cuộc hội nghị; cuộc hôn nhân; cuộc chiến tranh...

Ở đây hoàn toàn không có sự khác biệt giữa những từ *cuộc* trong các cụm từ trên và không thể tách chúng thành các từ loại khác nhau.

cực I danh từ ...

II phụ từ ... cực đẹp; món ăn cực ngon; hàng cực rẻ; v. v.

III phụ tố ... cực mạnh; cực nhanh; cực xa; cực ngắn v.v. (vì có thể dịch sang tiếng Nga bằng các phụ tố *верх-*, *ультра-* : *сверхмощный*, *сверхбыстрый*, *сверхдальний*, *ультракороткий*).

Trong tất cả các cụm từ trên, không có cơ sở để tách những từ *cực* thành *phụ từ* và *phụ tố*, ngoại trừ tiêu chí dựa vào tiếng Nga.

Từ loại trong các ngôn ngữ là những lớp từ phản ánh nhận thức của con người về hiện thực khách quan. Vì vậy có những từ loại mang tính chất phổ quát, có mặt trong các ngôn ngữ. Tuy nhiên từ loại cũng mang tính chất đặc thù của từng ngôn ngữ, do đó số

lượng từ loại trong các ngôn ngữ không giống nhau và bản chất của các từ loại có tên gọi giống nhau trong các ngôn ngữ lại có thể rất khác nhau. Ví dụ, danh từ tiếng Nga có tiêu chí hình thức để phân biệt với động từ và tính từ. Động từ trong tiếng Nga có những tiêu chí hình thức để phân biệt rõ ràng với tính từ. Tính từ có tiêu chí hình thức để phân biệt với phó từ. Trong tiếng Việt hầu như không có những tiêu chí hình thức để tách biệt từ loại như vậy. Do đó không có sự tương ứng một đối một giữa các từ loại của hai ngôn ngữ. Một từ trong tiếng Việt có thể tương ứng với hai hoặc nhiều từ thuộc hai hoặc nhiều từ loại khác nhau trong tiếng Nga (ví dụ *đọc* tương ứng với *читать*, *читаться*, *читальный*, *чтение* ...; *buồn* tương ứng với *грусть*, *грустить*, *грустный* và *грустно*). Chính vì thế không thể căn cứ vào từ loại của ngôn ngữ này để xác định từ loại cho một ngôn ngữ khác.

Những điều bất cập trên đây trong từ điển giải thích tiếng Việt và từ điển Việt - Nga hoàn toàn có thể khắc phục được, nếu không tách *vị từ* thành hai từ loại *tính từ* và *động từ*, nếu không chú thích từ loại cho các cụm từ và không dựa vào tiếng nước ngoài để phân chia nghĩa và chú thích từ loại cho từ tiếng Việt.

Một điều đáng chú ý là ngoại trừ những người nghiên cứu về từ loại hoặc những vấn đề liên quan đến từ loại, người đọc bình thường ít ai chú ý đến những chú thích về từ loại. Người ta chỉ chú ý đến nghĩa, thí dụ minh họa nghĩa và cách dùng từ mà thôi. Những chú thích về từ loại quả thật là rất ít tác dụng và ít được chú ý. Chúng có lẽ cuốn Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên đến năm 2000 tái bản những bảy lần mà sai sót về cách chú thích từ loại không có ai đã động tới.

Vì vậy, theo thiện ý của chúng tôi, đề vấn đề bớt rối rắm, trong các từ điển Việt - tiếng nước ngoài không nên chú thích từ loại. Đây là cách làm khôn ngoan hơn cả.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 24-06-2009)